

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 81 /QĐ-UBND

Tiên Hội, ngày 10 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 8868/QĐ-UBND của UBND huyện Đại Từ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước xã Tiên Hội, huyện Đại Từ năm 2023;

Xét đề nghị của ban tài chính xã Tiên Hội;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2023.

(Có phụ biểu số 113/CKTC-NSNN, số 114/CKTC-NSNN, số 115/CKTC-NSNN kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân, Ban tài chính, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã; HĐND xã
- Các ban ngành đoàn thể
- Các trường xóm
- Lưu như điều 3;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Chủ tịch**



Trần Đức Quý

UBND HUYỆN ĐẠI TỪ
UBND XÃ TIÊN HỘI

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – tự do – hạnh phúc

Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2023.

Vạn Thọ, ngày 10 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: Phòng Tài chính kế hoạch huyện Đại Từ

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Ủy ban nhân dân xã Tiên Hội, huyện Đại Từ báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2023 như sau :

1. Nội dung công khai:

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2023:

2. Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 10/04/2023 đến hết ngày 10/05/2023.

3. Hình thức công khai: Tại trụ sở UBND xã Tiên Hội, công khai trên cổng thông tin điện tử, công khai trên cụm loa truyền thanh của xã, công khai tại nhà văn hóa các xóm.

Vậy UBND xã Tiên Hội thực hiện công khai và báo cáo tình hình thực hiện công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Gửi HĐND, UBND (B/C);
- Lưu VT-UB;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Chủ tịch



(Handwritten signature)
Trần Đức Quý

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2023

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 10 tháng 04 năm 2023, tại UBND xã Tiên Hội

- | | |
|-------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông: Trần Đức Quý | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Hương | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 3. Bà: Nhữ Thị Bình | - Chức vụ: Cán bộ văn phòng |
| Có sự chứng kiến của: | |
| 4. Bà: Phạm Thị Châm | - Chủ tịch UB MTTQ xã Tiên Hội |

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2023 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Tiên Hội đã công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2023.

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 10/04/2023 đến hết ngày 10/05/2023.

- Hình thức công khai: Tại trụ sở UBND xã Tiên Hội, công khai trên công thôn tin điện tử, công khai trên cụm loa truyền thanh của xã, công khai tại nhà văn hóa các xóm.

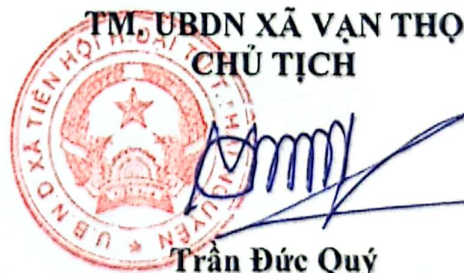
Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Nhữ Thị Bình

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP
Kế toán

Nguyễn Thị Hương



Trần Đức Quý

Người chứng kiến

Phạm Thị Châm

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.338.710	4.624.276	86,62
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	47.000	2.962	6,3
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	594.000	751.886	126,58
3	Thu bổ sung	4.697.710	3.869.428	82,37
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.697.710	1.274.428	27,13
	- Bổ sung có mục tiêu		2.595.000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	5.301.135	2.867.301	23,34
1	Chi đầu tư phát triển		1.630.000	
2	Chi thường xuyên	5.301.135	1.237.301	23,34
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách

địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023



Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	5.872.710	5.338.710	5.094.441	4.624.276	86,75	86,62
I	Các khoản thu 100%	47.000	47.000	4.435	2.962	9,44	6,30
1	Phí, lệ phí (phi chứng thư)	32.000	32.000	2.962	2.962	9,26	9,26
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			1.473			
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	15.000	15.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.128.000	594.000	1.220.578	751.886	108,21	126,58
1	Các khoản thu phân chia	30.000	30.000	494.965	494.965	1.649,88	1.649,88
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			25.283	25.283		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	30.000	30.000	25.100	25.100	83,67	83,67
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất			444.583	444.583		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.098.000	564.000	725.613	256.921	66,08	45,55
2.1	Thuế thu nhập từ chuyển nhượng BĐS	198.000		85.409		43,14	
2.2	Thuế thu nhập từ sản xuất kinh doanh	300.000		138.180		46,06	
2.3	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại			32.284	32.284		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	600.000	564.000	233.997	224.637	39,00	39,83
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân			235.743			
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu chuyển nguồn từ các cách tiền lương						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
A	B						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.697.710	4.697.710	3.869.428	3.869.428	82,37	82,37
1	Thu bổ sung cân đối	4.697.710	4.697.710	1.274.428	1.274.428	27,13	27,13
2	Thu bổ sung có mục tiêu			2.595.000	2.595.000		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023



Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN				ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)				SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX		TỔNG SỐ	XDCB	TX		TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3		
	TỔNG CHI	5.338.785		5.338.785	2.867.301	1.630.000	1.237.301	23,18			23,18	
	Trong đó:											
1	Chi giáo dục											
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ											
3	Chi y tế	70.000		70.000	17.433		17.433	24,9			24,9	
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500		31.500	13.070		13.070	41,49			41,49	
5	Chi phát thanh, truyền thanh	6.000		6.000								
6	Chi thể dục, thể thao	22.500		22.500	890		890	3,96			3,96	
7	Chi bảo vệ môi trường											
8	Chi các hoạt động kinh tế	31.500		31.500								
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.280.335		4.280.335	1.038.570	597.000	1.038.570	24,26			24,26	
10	Chi cho công tác xã hội	37.650		37.650	6.711		6.711	17,82			17,82	
11	Chi khác	859.300		859.300	160.627		160.627	18,69			18,69	
12	Dự phòng											
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau											

BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023
(Kèm theo quyết định số 81 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 04 năm 2023)

1. Thu ngân sách:

Tổng thu NSNN trên địa bàn 3 tháng đầu năm 2023 đạt: 4.624.276 triệu đồng, bằng 86,62% dự toán năm 2023, cụ thể như sau:

- Thu cân đối đạt: 754.848 triệu đồng; đạt 125,8 % so với dự toán năm 2023.

(Chi tiết theo Biểu 114/CK-NSNN kèm theo)

Tổng chi ngân sách địa phương 3 tháng năm 2023: 2.867.301 triệu đồng, đạt 23,34% dự toán năm 2023.

(Chi tiết theo Biểu 115/CK-NSNN kèm theo)

1.1. Chi đầu tư phát triển: 1.630 triệu đồng..

1.2. Chi thường xuyên: 1.237,301 triệu đồng, đạt 23,34% dự toán năm 2023, trong đó:

- Chi sự nghiệp y tế: 17,433 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm.

- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 13,07 triệu đồng, đạt 41,49% dự toán năm

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 0,89trđ đạt 3,98% dự toán giao

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 6,711 triệu đồng, đạt 17,82% dự toán năm

- Chi quản lý hành chính: 1.038 triệu đồng, đạt 24,26% dự toán năm, .

- Chi quốc phòng, an ninh: 160,6 triệu đồng, đạt 18,69% dự toán năm.

Nhìn chung, quý 1 năm 2023 tình hình thu- chi ngân sách đảm bảo dự toán HĐND xã giao đầu năm 2023.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2023, UBND xã Tiên Hội trân trọng báo cáo./